**Toán**

**Bài 26: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp: chia hết

- Tìm được các thành phần chưa biết của một phép tính như số bị chia, thừa số

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Đồ dùng chung, Slide.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động (3-5’)** |
| - GV tổ chức cho HS đặt tính và tính để khởi động bài học. 48 : 6 48 : 9? Nêu cách đặt tính phép tính 48 : 6?? Thực hiện phép tính?? Hai phép chia em vừa thực hiện có gì giống và khác nhau?? Khi thực hiện phép chia có dư em cần lưu ý gì?- Mỗi phép tính chia em thực hiện mấy lượt chia?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS làm BC - HS nêu.- 2 HS hai phép tính.- HS nêu. |
| **2. Khám phá (12-15’)** |
| - GV đưa **TH**: Nam: Mai ơi, có bao nhiêu cả cà chua?Mai: Có 48 quả.Nam: Đố bạn chia đều 48 quả cà chua vào 2 khay. Hỏi mỗi khay có bao nhiêu quả cà chua?- Bạn Nam đố Mai gì nào?- Muốn biết mỗi khay có bao nhiêu quả cà chua em làm ntn, cả lớp viết phép tính vào bảng con?- GV nhận xét.- GV ghi bảng 48 : 2 = ?? Nhìn vào SBC và SC nêu tên gọi của phép tính?- GV nhận xét, tuyên dương HS.- Đây là phép chia ngoài bảng. Để tìm được kết quả, vận dụng kiến thức đã học đặt tính và tính rồi trao đổi cách làm trong nhóm 2.- GV kiểm tra bảng con của HS.- Gắn 1 bảng lên bảng lớn.- Em làm ntn?? Để thực hiện phép chia 48 : 2, em thực hiện mấy lượt chia, vì sao?? Mỗi lượt chia em thực hiện những bước tính nào?- Thực hiện lại cho cô.- GV ghi bảng. - Vậy 48: 2 = ?- GV ghi bảng. 48: 2 = 24.? Trong phép tính trên, thương là số có mấy chữ số?***-> Mỗi lượt chia, ta sẽ được một chữ số ghi ở thương. Vậy qua hai lượt chia, thương là số có hai chữ số.***? Phép chia 48 : 2 thuộc dạng phép chia hết hay phép chia có dư, vì sao?? Phép chia 48 : 2 thuộc dạng phép chia nào?? Khi thực hiện phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số em làm theo mấy bước là những bước nào?? Em thực hiện theo thứ tự nào?***-> Khác với phép cộng, phép trừ và phép nhân, phép chia thực hiện từ trái sang phải, từ hàng cao nhất. Ở lượt chia thứ hai em phải hạ số đơn vị xuống bên phải số dư ở lượt chia thứ nhất.***? Mỗi lượt chia em thực hiện những bước tính nào?***-> Khi thực hiện mỗi lượt chia, ta làm qua ba bước tính: chia để tìm thương-> nhân ngược -> trừ để tìm số dư.***? Phép chia em vừa thực hiện có gì khác với phép chia hôm qua chúng ta học, vì sao?***-> Trước khi thực hiện chia số có hai chữ số cho số có một chữ số, các em cần quan sát chữ số chỉ chục của SBC, nếu lớn hơn hoặc bằng SC ta phải thực hiện hai lượt chia và thương phải là số có hai chữ số.***- Vận dụng cách làm đó thực hiện cho cô phép tính sau: 86 : 2 - GV NX .- Thực hiện phép chia?? Em vừa thực hiện mấy lượt chia, vì sao?- GV NX, tuyên dương HS.**=> Chuyển:** Các em đã nắm được các bước thực hiện “Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số”. Để nắm vững được kiến thức của bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau chuyển sang phần hoạt động. Mở sách/ 75.**3. Hoạt động (15-17’)****\*Bài 1: Đặt tính và tính. - BC (5-7’)**? Bài 1 yêu cầu gì?- Vừa rồi các em đã thực hiện PT 86 : 2 ở phần khám phá.- Quan sát mẫu thực hiện hai phép tính còn lại vào BC.- GV kiểm tra, mời HS chia sẻ. - GV Nhận xét, tuyên dương.? Các phép chia em vừa thực hiện thuộc dạng phép chia nào?? Em thực hiện theo thứ tự nào?- GV nhận xét, ->**C*hốt: Đó cũng là kiến thức các em cần ghi nhớ khi thực hiện phép chia hết số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số.*****Bài 2: Tính nhẩm ( theo mẫu) (3-5’)**- Đọc phần mẫu? - Quan sát mẫu, thực hiện bài vào PBT và trao đổi cách làm trong N2.- Báo cáo kết quả theo N2.- GV nhận xét.**-> Chốt:** ? Các phép tính chia em vừa thực hiện có gì giống nhau?? Khi chia số tròn chục có hai chữ số cho số có một chữ số em làm ntn?? Ai có cách làm khác?-> Lấy chữ số chỉ chục của SBC chia cho SC rồi đếm và chuyển chữ số 0 sang cột đơn vị của thương. - GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 3: Tìm thừa số? (3-5’)**- GV tổ chức trò chơi: **Tằm ăn lá.**- GV phổ biến luật chơi: + Trong thời gian 30 giây, các em hãy đọc yêu cầu, suy nghĩ và chọn chữ cái trước đáp án đúng ghi vào bảng con.**+ Câu 1**: Trong phép tính 3 x... = 63, tằm ăn mất số nào?1. 20 B. 21 C. 60

? Vì sao em biết số tằm ăn mất là số 21?- Muốn tìm thừa số thứ nhất em làm ntn?**+ Câu 2**: Tằm ăn mất số nào trong phép tính sau: x 5 = 55 ?1. 50 B. 1 C. 11

- Em làm như thế nào. Vì sao?**+ Câu 3**: Trong mỗi phép tính 2 x....= 42 và ...x 4 = 84, tằm ăn mất số nào?1. 40 B. 21 C. 80

- GV nhận xét.? Muốn tìm thừa số chưa biết em làm ntn?- GV Nhận xét, tuyên dương.? Để tìm được đáp án đúng em vận dụng kiến thức gì?- Vì sao em không chọn đáp án A và C?- Hãy thực hiện lại cho cô phép tính đúng?- Khi chia số có hai chữ số với số có một chữ số em thực hiện mấy lượt chia, vì sao?- Mỗi lượt chia em làm qua mấy bước tính?***-> Khác với phép cộng, phép trừ và phép nhân, phép chia thực hiện từ trái sang phải, từ hàng cao nhất.***  | - HS theo dõi.- 2 HS đọc.- HS nêu.- HS viết 48 : 2- HS đọc phép tính.- Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.- HS nhận xét. - HS thực hiện.- HS trao đổi N2.- HS nhận xét. - HS 2: Em đặt tính cột dọc . Bước 1: Đặt tính. Bước 2: Tính - Viết số 48 ở bên trái, viết số 2 ở bên phải, kẻ cột dọc thay cho dấu chia, kẻ gạch ngang dưới số 2 thay cho dấu bằng.- HS nêu.- Thực hiện hai lượt chia vì chữ số chỉ chục của SBC lớn hơn số chia.- HS nêu: chia- nhân- trừ.- HS thực hiện (2 - 3 HS)- HS nêu 48: 2 = 24.- HS: Thương là số có hai chữ số.- Phép chia hết vì số dư bằng 0.- Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.- HS nêu:+ Bước 1: Đặt tính+ Bước 2: Tính - HS nêu: Trái -> phải, từ hàng chục sang hàng đơn vị.- HS nêu: chia- nhân- trừ.- HS nêu: Phép chia hôm nay thực hiện hai lượt chia, vì chữ số chỉ chục trong số bị chia lớn hơn số chia.- HS làm BC.- HS nhận xét bài của bạn.- 1 HS thực hiện- HS nêu.- HS đọc yêu cầu.- HS nêu yêu cầu.- HS làm BC- Dự kiến chia sẻ của HS.+ HS nhận xét toàn bài.+ Bạn nêu cho tôi cách đặt tính phép tính thứ 2.+ Mời bạn thực hiện phép tính.+ Bạn vừa thực hiện mấy lượt chia, vì sao?+ Mỗi lượt chia bạn thực hiện mấy bước tính là những bước nào?.....- Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.- HS nêu: Trái -> phải.- HS đọc thầm, đọc to y/c- 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.*Mẫu: 90 : 3 = ?**Nhẩm: 9 chục : 3 = 3 chục* *90 : 3 = 30*- H làm và thảo luận N2.- 1 HS nêu phép tính – 1 HS nêu cách nhẩm.- HS nhận xét.- SBC và thương đều là số tròn chục.- H tham gia chơi. - HS nêu- HS nêu- H làm BC: C. 11- HS nêu- Đáp án B.- HS nêu.-Muốn tìm một thừa số ta lấy tích chia cho TS kia.- Dự kiến câu trả lời của HS.+Dựa vào cách tìm thừa số.+Phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số. |
| **4. Vận dụng (1-2’)** |
| - Hôm nay em học bài gì?- Em thích hoạt động nào nhất?- Nhận xét việc học của em và các bạn.- Nhận xét tiết học, tuyên dương.- Dặn dò. | - HS nêu.- HS chia sẻ.- HS thực hiện |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**.............................................................................................................................................................................................................................................................................. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_